TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ CÔNG NGHỆ TP.HCM
KHOA KINH TẾ - QUẢN TRỊ - DU LỊCH
BỘ MÔN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

BÀI TẬP
MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG II: ĐỊNH GIÁ CỔ PHIẾU

Bài tập 2.1: Công ty X dự kiến chi trả cổ tức 10.000 đồng/cổ phần vào cuối năm. Sau khi chia cổ tức, cổ phiếu của nó dự kiến sẽ bán được ở mức giá 120.000 đồng.

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu công ty X nếu tỷ suất lợi nhuận thị trường kỳ vọng là 10%

Bài tập 2.2: Công ty M có chính sách không giữ lại bất kỳ một khoản thu nhập nào dự kiến mức trả cổ tức vào cuối năm đạt 15.000 đồng/cổ phần. Giá thị trường của cổ phiếu hiện tại là 120.000$,

Yêu cầu: Tính tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của thị trường

Bài tập 2.3: Xem xét 3 cổ phần thường sau :

- Cổ phần thường công ty A dự kiến sẽ có mức chi trả cổ tức là 10.000 đồng/cổ phần cho đến vĩnh viễn.
- Cổ phần thường công ty B dự kiến có mức chi trả cổ tức vào năm sau là 5.000 đồng/cổ phần. Sau đó dự kiến tốc độ tăng trưởng cổ tức là 4%/năm cho đến vĩnh viển.
- Cổ phần thường công ty C được mong đợi có mức chi trả cổ tức vào năm sau là 5.000 đồng/cổ phần. Sau đó cổ tức dự kiến sẽ tăng trưởng 20%/năm trong 5 năm và bằng 0 sau đó.

Yêu cầu: Xác định cổ phiếu nào có giá cao nhất

1. Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của thị trường 10%/năm
2. Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của thị trường 7%/năm

Bài tập 2.4: Thông tin liên quan đến công ty F và thị trường được dự báo

- Cổ tức dự kiến được chia năm sau là 12.000 đồng/cổ phần
- Tốc độ tăng trưởng kỳ vọng 4%/ năm
- Tỷ lệ thu nhập giữ lại không thay đổi là 20%
- Tỷ suất vốn hóa theo thị trường là 14%.

Yêu cầu:

1. Tính thu nhập trên mỗi cổ phần thường năm sau (EPS_1)
2. Tỷ suất sinh lợi trên giá trị sổ sách vốn cổ thường (ROE)

Bài tập 2.5: Cổ tức trên mỗi cổ phần thường của công ty Z dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ 3%/năm cho đến vĩnh viễn. Cổ tức hiện nay được chi trả 6.000 đồng/cổ phần.

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu công ty Z nếu tỷ suất lợi nhuận thị trường kỳ vọng là 14%

Bài tập 2.6: Cổ tức trên mỗi cổ phần thường của công ty K dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ 4%/năm cho đến vĩnh viễn. Chính sách chi trả cổ tức không đổi với tỷ lệ chi trả 60% trên thu nhập. Thu nhập trên mỗi cổ phần hiện đạt mức 18.000 đồng/cổ phần

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu công ty K nếu tỷ suất lợi nhuận thị trường kỳ vọng là 14%

Bài tập 2.7: Dự báo thông tin về cổ phiếu công ty M&N

- Mức chi trả cổ tức hiện tại là 4.000 đồng/cổ phần.
- Tốc độ tăng trưởng cổ tức 4%/năm trong 3 năm tới; sau đó tốc độ tăng giảm xuống chỉ còn 3%/ năm cho đến vĩnh viễn.
- Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng của thị trường 13%

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu công ty M&N

Bài tập 2.8: Công ty HPC đang trong thời kỳ tăng trưởng nhanh và có thông tin:

- Thu nhập và cổ tức mỗi cổ phần dự kiến sẽ tăng trưởng với tỷ lệ 8% trong 3 năm tới, 6% trong năm 2 năm tiếp theo và sau đó mức tăng trưởng giảm xuống còn 4% không đổi cho đến vĩnh viễn.
- Mức chi trả cổ tức mới đây nhất của công ty là 6.000 đồng/cổ phần

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu công ty HPC nếu tỷ suất lợi nhuận thị trường kỳ vọng là 14%

Bài tập 2.9: Vào tháng 3 năm 2015, cổ phiếu DGF có giá bán 73.000 đồng/cổ phiếu. Các nhà phân tích chứng khoán dự đoán tỷ lệ tăng trưởng thu nhập trong dài hạn là 5% và không đổi trong tương lai. Mức chi trả cổ tức của cổ phiếu thường DGF hiện tại là 1.700 đồng/cổ phần

Yêu cầu: Tính tỷ suất lợi nhuận của nhà đầu tư khi đầu tư vào cổ phiếu DGF

Bài tập 2.10: Ông Trung trước đây đã có mua cổ phiếu HGC với giá 65.000 đồng/cổ phiếu dự kiến đầu tư trong 4 năm. Công ty HGC đã trả cổ tức 2.000 đồng/cổ phần vào năm thứ 1; 2.500 đồng/cổ phần vào năm thứ 2; dự kiến cổ tức vào các năm sau dự kiến tăng 3%/năm.

Yêu cầu: Tính giá cổ phiếu HGC ông Trung có thể bán vào cuối năm thứ 4 nếu tỷ suất lợi nhuận mong muốn đặt ra là 14%/năm

Bài tập 2.11: Anh Nhật dự kiến đầu tư vào cổ phiếu Công ty J và dự kiến sẽ bán vào cuối năm thứ 4. Anh ta được các nhà phân tích tài chính dự báo thông tin về EPS và tỷ lệ thanh toán cổ tức (t_{tt}%) như sau:

Năm	**EPS (đồng/cổ phần)**	**t_{tt}%**
t_0	10.500	45%

t_1	11.100	40%
t_2	11.600	50%
t_3	12.200	60%
t_4	12.800	60%

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu Công ty J nếu tỷ suất lợi nhuận yêu cầu khi đầu tư 13%, và P/E dự kiến ở cuối năm thứ 4 là 8,5

Bài tập 2.12: Tập đoàn K phát hành cổ phiếu thường có tốc độ tăng trưởng thu nhập trong 5 năm tới dự kiến 6%/năm và tỷ lệ thanh toán cổ tức duy trì ở mức 60% không đổi. Sau 5 năm chỉ số P/E dự kiến là 22 và hiện nay thu nhập trên mỗi cổ phần đạt mức 5.000 đồng.

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu tập đoàn K nếu tỷ suất lợi nhuận yêu cầu khi đầu tư là 15%

Bài tập 2.13: Công ty cổ phần J&M đang tăng trưởng 5%/năm trong vòng 3 năm qua, nhà phân tích dự đoán tốc độ tăng trưởng này còn tiếp tục trong 3 năm nữa, 2 năm tiếp theo tốc độ tăng trưởng sẽ đạt mức 4%/năm. Hiện nay, thu nhập mỗi cổ phần là 20.000 đồng. Công ty duy trì chế độ chi trả cổ định ổn định với tỷ lệ thanh toán cổ tức là 40% của lợi nhuận ròng dành cho chủ sở hữu. Các nhà đầu tư ước tính lãi suất mong đợi trên cổ phiếu là 14%/năm.

Yêu cầu: (Các yêu cầu độc lập nhau)

1. Tính giá cổ phiếu công ty J&M hiện nay, giả sử các nhà đầu tư ước tính chỉ số P/E vào cuối năm thứ sáu là 4.
2. Tính giá cổ phiếu công ty J&M hiện nay, giả sử các nhà đầu tư ước tính tốc độ tăng trưởng sau năm năm nữa sẽ ổn định mãi mãi ở mức 3%/năm.

Bài tập 2.14: Công ty KPM đang tăng trưởng 4%/năm trong vòng 4 năm qua, nhà phân tích dự đoán tốc độ tăng trưởng này còn tiếp tục trong 2 năm nữa và 4 năm sau đó sẽ tăng trưởng với mức 5%/năm. Hiện nay, thu nhập mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Tỷ lệ lợi nhuận giữ lại là 50%, trong tương lai không thay đổi. Tỷ suất lợi nhuận mong đợi trên cổ phiếu là 15%/năm.

Yêu cầu: (Các yêu cầu độc lập nhau)

1. Tính giá cổ phiếu công ty KPM hiện nay, giả sử các nhà đầu tư ước tính chỉ số P/E vào cuối năm thứ sáu là 5,4.
2. Tính giá cổ phiếu công ty KPM hiện nay, giả sử các nhà đầu tư ước tính tốc độ tăng trưởng sau năm năm nữa sẽ ổn định mãi mãi ở mức 2%/năm.

Bài tập 2.15: Cổ phiếu HJK có tốc độ tăng trưởng thu nhập trong 3 năm tới dự kiến 5%/năm, và 4 năm tiếp theo tăng trưởng 3%/năm. Tỷ lệ thanh toán cổ tức duy trì ở mức 60% không đổi. Sau 7 năm chỉ số P/E dự kiến là 28 và hiện nay thu nhập trên mỗi cổ phần đạt mức 18.000 đồng.

Yêu cầu: Xác định mức giá thị trường của cổ phiếu HJK nếu tỷ suất lợi nhuận yêu cầu khi đầu tư là 15%

CHƯƠNG III: CHI PHÍ SỬ DỤNG VỐN

Bài tập 3.1: Thông tin về các nguồn tài trợ vốn của Công ty HHG như sau:

- Lãi vay ngắn hạn có hạn mức vay 5 tỷ đồng với lãi suất 10%/năm, lãi được thanh toán định kỳ quý
- Trái phiếu mệnh giá 1 triệu đồng, giá thị trường 970.000 đồng, thời gian đáo hạn 10 năm, lãi suất coupon 10%/năm, trả lãi định kỳ năm. Chi phí phát hành xấp xỉ 5%/ mệnh giá
- Cổ phiếu ưu đãi được bán với mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu, cổ tức thanh toán hàng năm 9.000 đồng/cổ phiếu. Chi phí phát hành 2.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng vốn cổ phần thường 4,8 tỷ đồng. Giá bán bằng mệnh giá 72.000 đồng/cổ phiếu. Cổ tức dự kiến chi trả 10.000 đồng/cổ phần và dự kiến không thay đổi trong tương lai. Chi phí phát hành dự kiến 2% trên giá bán.
- Cổ phiếu thường phát hành mới, cổ tức hiện tại là 2,8$,mức cổ tức này dự kiến tăng 8%/năm. Giá trị thị trường của cổ phiếu là 53$, chi phí phát hành 6$/cổ phần.

Yêu cầu: Xác định chi phí sử dụng vốn sau thuế của các nguồn tài trợ biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%

Bài tập 3.2: Tính chi phí sử dụng sau thuế các nguồn tài trợ :

1. Trái phiếu mệnh giá 1.000.000 đồng, lãi suất coupon 11%, thanh toán lãi định kỳ năm. Chi phí phát hành 5% trên giá thị trường 1.125.000 đồng. Thời hạn trái phiếu 10 năm. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%
2. Cổ phần thường phát hành mới có mệnh giá 15.000 đồng, cổ tức chi trả năm trước 1.800 đồng/cổ phần. Thu nhập mỗi cổ phần tăng 5%/năm và tốc độ tăng trưởng này được dự kiến là sẽ tiếp tục trong tương lai. Công ty duy trì tỷ lệ chi trả cổ tức không đổi là 30%. Giá cổ phiếu hiện nay 27.500 đồng/cổ phiếu. Chi phí phát hành 5%/mệnh giá.
3. Cổ phần ưu đãi chi trả 9% cổ tức trên mệnh giá 150.000 đồng. Nếu phát hành mới chi phí phát hành 3% trên giá thị trường 175.000 đồng/cổ phiếu.

Bài tập 3.3: Công ty KHJ dự kiến phát hành trái phiếu kỳ hạn 15 năm, mệnh giá 1.000.000 đồng với lãi suất 12%/năm thanh toán định kỳ năm. Trái phiếu có giá bán dự kiến 1.010.000 đồng, chi phí phát hành 30.000 đồng/trái phiếu. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%

Yêu cầu

1. Tính doanh thu ròng từ việc bán trái phiếu.
2. Tính dòng tiền phát sinh của trái phiếu trong suốt kỳ hạn trái phiếu.
3. Tính chi phí sử dụng nợ trước thuế và sau thuế.

Bài tập 3.4: Công ty B có tài liệu về tình hình sử dụng vốn năm 2016 như sau:

- Nợ vay dài hạn có trị giá 20 tỷ đồng, hàng năm thanh toán cho ngân hàng số tiền 4,1 tỷ bao gồm cả nợ gốc và lãi vay trong 6 năm, kỳ thanh toán đầu tiên là một năm sau ngày nhận tiền vay
- Vốn cổ phiếu ưu đãi 20 tỷ đồng với cổ tức phải trả hàng năm 12%
- Vốn từ lợi nhuận giữ lại là 15 tỷ đồng

- Vốn cổ phiếu thường 45 tỷ đồng - cổ tức được trả vào năm 2013 là 5.000 đồng/cổ phiếu, giá thị trường hiện nay của cổ phiếu là 40.000 đồng/cổ phiếu. Tốc độ tăng trưởng cổ tức bình quân là 3%

Yêu cầu: Xác định chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) năm 2014 biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Bài tập 3.5: Công ty cổ phần Hùng Minh năm 2017 có thông tin:

- Cơ cấu vốn:

Nợ trái phiếu	20 tỷ đồng	Cổ phiếu ưu đãi	5 tỷ đồng
Cổ phiếu thường	15 tỷ đồng	Lợi nhuận giữ lại	10 tỷ

- Trái phiếu của công ty có thời gian đáo hạn là 15 năm, lãi suất danh nghĩa 16%/năm, trả lãi định kỳ năm, mệnh giá của trái phiếu 1.000.000 đồng. Giá phát hành 940.000 đồng và chi phí phát hành 10.000 đồng/trái phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi có cổ tức ưu đãi hằng năm là 3.200 đồng/cổ phần và giá hiện hành 23.000đồng/cổ phiếu.
- Cổ phiếu thường có giá hiện hành là 30.000 đồng/cổ phiếu, cổ tức cuối năm dự kiến chi trả 2.400 đồng/cổ phần. Công ty đang kỳ vọng mức tăng trưởng của công ty sẽ giữ mãi ở mức 5%/năm.

Yêu cầu:

1. Tính chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty, biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%
2. Tính chi phí sử dụng bình quân của Công ty sau khi kế hoạch tăng vốn theo cơ cấu vốn hiện hành được thực thi gồm:
   - Sử dụng nguồn lợi nhuận giữ lại lũy kế có trị giá 4 tỷ đồng
   - Vay dài hạn trị giá 5 tỷ đồng, hàng năm thanh toán cho ngân hàng số tiền 1,6 tỷ bao gồm cả nợ gốc và lãi vay trong vòng 5 năm, kỳ thanh toán đầu tiên là một năm sau ngày nhận tiền vay.
   - Số thiếu được bổ sung bằng phát hành cổ phiếu mới với chi phí phát hành cổ phiếu ưu đãi 5% trên giá bán, cổ phiếu thường 3.600 đồng/cổ phiếu.

Bài tập 3.6: Công ty K&K năm 2017 có hệ số beta β = 1,25 và cơ cấu vốn như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền	Chỉ tiêu	Số tiền
Vay ngắn hạn	6.000.000.000	Cổ phiếu thường	18.000.000.000
Vay dài hạn	11.000.000.000	Lợi nhuận giữ lại	8.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	7.000.000.000		

- Khoản vay ngắn hạn có lãi suất phải trả 10%/năm, trả lãi hàng tháng
- Khoản vay dài hạn phải thanh toán hàng năm cho ngân hàng số tiền 3,2 tỷ bao gồm cả nợ gốc và lãi vay trong vòng 6 năm, kỳ thanh toán đầu tiên là một năm sau ngày nhận tiền vay.

- Cổ phiếu ưu đãi có cổ tức ưu đãi hằng năm là 5.300 đồng/cổ phần và giá bán 30.000 đồng/cổ phần, chi phí phát hành 5% trên giá bán.
- Hiện nay tỷ suất kỳ vọng của thị trường 14%/năm, lãi suất trái phiếu chính phủ 7%/năm với hệ số rủi ro bằng 0.

Yêu cầu: Tính chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty năm 2014, biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%

Bài tập 3.7: Có tài liệu về tình hình sử dụng vốn tại công ty B&B vào năm 2017 như sau:

- Vốn vay ngắn hạn 40.000.000 USD, lãi suất 8% năm, trả lãi định kỳ 6 tháng
- Vốn vay dài hạn 30.000.000 USD, lãi suất 10%/năm, trả lãi hàng năm
- Vốn cổ phiếu thường 30.000.000 USD - cổ tức được trả cho mỗi cổ phiếu vào đầu năm là 21,6 USD, giá thị trường hiện nay của cổ phiếu là 540 USD. Tốc độ tăng trưởng cổ tức bình quân là 4%
- Vốn cổ phiếu ưu đãi 10.000.000 USD với cổ tức phải trả hàng năm 11%
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%
- Vốn từ lợi nhuận để lại là 10.000.000 USD

Yêu cầu

1. Tính chi phí sử dụng bình quân năm 2013
2. Hãy xác định chi phí sử dụng vốn bình quân sau khi dự án đầu tư mới với số vốn 30.000.000 USD được tài trợ
   - 40% tài trợ bởi phát hành cổ phiếu ưu đãi với giá bán 200USD/cổ phiếu và chi phí phát hành 2% trên giá bán. Dự tính cổ tức phải trả 10%/năm
   - 60% tài trợ bởi phát hành cổ phiếu thường với giá bán 560USD/cổ phiếu chi phí phát hành 2% trên giá bán

Bài tập 3.8: Công ty cổ phần KMK có thông tin như sau:

*** Năm 2016:**

- Cơ cấu vốn: *Đvt: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Số tiền
Nợ trái phiếu	30.000
Cổ phiếu ưu đãi	9.000
Cổ phiếu thường	51.000
Lợi nhuận giữ lại	10.000

- Trái phiếu có mệnh giá 1 triệu đồng, lãi suất coupon 12%/năm, trả lãi định kỳ hàng năm, thời gian đáo hạn 10 năm. Giá phát hành 915.000 đồng/trái phiếu, chi phí phát hành 5%/mệnh giá.
- Cổ phiếu ưu đãi có cổ tức ưu đãi hằng năm là 2.000 đồng/cổ phiếu và giá bán 12.000 đồng/cổ phiếu.

- Cổ phiếu thường có thu nhập mỗi cổ phiếu năm 2011 đạt 4.500 đồng. Giá thị trường hiện nay 19.000 đồng/cổ phiếu, tốc độ tăng trưởng cổ tức đạt 3%/năm, mức chi trả cổ tức 60% hàng năm, dự kiến không thay đổi trong tương lai.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%/năm

* **Kế hoạch năm 2017**: Tăng thêm 30 tỷ đồng vốn

- Duy trì cơ cấu vốn mục tiêu năm 2017
- Bổ sung nợ bằng cách vay dài hạn với số tiền thanh toán hàng năm cho ngân hàng số tiền 2,2 tỷ đồng bao gồm cả nợ gốc và lãi vay trong vòng 5 năm, kỳ thanh toán đầu tiên là một năm sau ngày nhận tiền vay.
- Phát hành cổ phiếu ưu đãi với chi phí phát hành 500 đồng/cổ phiếu, dự kiến giá thị trường và mức chi trả cổ tức không thay đổi so với năm 2012
- Cổ phiếu thường có mức giá thị trường dự kiến tăng 4% so với giá năm 2012, chi phí phát hành 5% trên giá bán.
- Lợi nhuận giữ lại bổ sung vốn từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 đạt 5 tỷ đồng

Yêu cầu:

1. Tính chi phí sử dụng vốn bình quân năm 2016
2. Tính chi phí sử dụng vốn bình quân năm 2017

Bài tập 3.9: Công ty cổ phần D &C có tài liệu về tình hình sử dụng vốn năm 2013 như sau:

- Nợ trái phiếu gồm 200 trái phiếu với mệnh giá 1.000.000 đồng, giá bán 1.160.000 đồng/trái phiếu, lãi suất 13%/năm, trả lãi định kỳ hàng năm, thời gian đáo hạn 15 năm. Chi phí phát hành 5%/mệnh giá.
- Vốn cổ phiếu thường 200 triệu đồng
- Vốn cổ phiếu ưu đãi 50 triệu đồng, với cổ tức phải trả hàng năm 14%
- Vốn từ lợi nhuận giữ lại là 50 triệu đồng
- Thông tin khác: cổ phiếu công ty D&C có hệ số β= 08

Yêu cầu: Hãy xác định chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) năm 2010 biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%. Tỷ suất sinh lời của tài sản phi rủi ro đang ở mức 8%/năm, và tỷ suất sinh lời mong đợi của thị trường ở mức 15%/năm

Bài tập 3.10: Công ty K&J có tài liệu về tình hình sử dụng vốn năm 2016 như sau:

- Nợ vay ngắn hạn 14,974 tỷ đồng, lãi suất 9,8% /năm, trả lãi định kỳ quý
- Nợ vay dài hạn từ 01/01/2013 có trị giá 22 tỷ đồng, hàng năm thanh toán cho ngân hàng số tiền 4 tỷ bao gồm cả nợ gốc và lãi vay trong 8 năm
- Vốn cổ phiếu thường 45 tỷ đồng - cổ tức được trả cho mỗi cổ phiếu vào năm 2013 là 3.000 đồng/cổ phiếu, giá thị trường hiện nay của cổ phiếu là 48.000 đồng/cổ phiếu. Tốc độ tăng trưởng cổ tức bình quân là 4%
- Vốn cổ phiếu ưu đãi 10 tỷ đồng với cổ tức phải trả hàng năm 10%
- Vốn từ lợi nhuận giữ lại là 10 tỷ đồng

Yêu cầu: Hãy xác định chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) năm 2016 biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

CHƯƠNG IV – HỆ THỐNG ĐÒN BẨY

Bài 4.1. Công ty Trường Sơn chuyên sản xuất một loại sản phẩm có giá bán 50.000 đồng/sản phẩm. Chi phí biến đổi trên một đơn vị sản phẩm là 25.000 đồng, tổng chi phí cố định là 200 triệu đồng.

Yêu cầu:

1. Xác định mức sản lượng hòa vốn của công ty.
2. Tính EBIT khi mức sản lượng bán ra là 9.000 sản phẩm
3. Tính EBIT khi mức sản lượng bán ra là 11.000 sản phẩm

Bài 4.2. Công ty cổ phần thương mại Nam Tiến hiện kinh doanh một loại sản phẩm có tình hình năm 200N như sau:

Chi phí hoạt động cố định hàng năm	7 tỷ đồng
Chi phí biến đổi	300.000 đồng/sp
Giá bán	500.000 đồng/sp
Sản lượng tiêu thụ	60.000 sản phẩm

Yêu cầu:

3. Tính sản lượng hòa vốn và doanh thu hòa vốn
4. Tính EBIT năm 200N, độ lớn đòn bẩy kinh doanh ở mức tiêu thụ 60.000 sản phẩm
5. Nếu doanh số tiêu thụ năm 200(N+1) ước tăng 15% từ mức 60.000 sản phẩm do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi) thì lợi nhuận hoạt động (EBIT) năm 201(N+1) ước đạt được là bao nhiêu?

Bài 4.3. Công ty H&T hiện kinh doanh một loại sản phẩm có thông tin năm 200N như sau:

- Sản lượng tiêu thụ	60.000 sản phẩm
- Giá bán	520.000 đồng/sp
- Chi phí hoạt động cố định hàng năm	8,4 tỷ đồng
- Chi phí biến đổi	280.000đ/sp
- Nợ trái phiếu với lãi suất 10% /năm	6 tỷ đồng
- Cổ phiếu ưu đãi với cổ tức hàng năm 15%	4 tỷ đồng
- Cổ phiếu thường (tương ứng 800.000 cổ phiếu)	8 tỷ đồng
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%

Yêu cầu:

1. Tính EBIT đạt được năm 200N
2. Tính DOL, DFL năm 200N
3. Lập bảng tính EPS năm 200N
4. Kế hoạch doanh số năm 200(N+1) dự kiến tăng 20% so với 200N do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi), hãy ước tính EPS năm 200(N+1).
5. Nếu nhà quản trị tài chính dự kiến thay đổi cơ cấu vốn vào năm 2015 theo tỷ trọng: 50% nợ, 20% cổ phiếu ưu đãi, 30% cổ phiếu thường với mệnh giá 10.000đ/cp, bằng

cách phát hành trái phiếu có lãi suất 7% để tài trợ. Anh (chị) hãy cho biết ý kiến của mình?

Bài 4.4. Công ty HTP hiện kinh doanh một loại sản phẩm có tình hình năm 2016 như sau:

- Chi phí hoạt động cố định hàng năm 7,2 tỷ đồng
- Số lượng sản phẩm tiêu thụ 50.000 sp
- Giá bán 440.000 đồng/sp
- Chi phí biến đổi 200.000 đồng/sp
- Nợ trái phiếu với lãi suất 12% /năm 5 tỷ đồng
- Cổ phiếu ưu đãi với cổ tức hàng năm 16% 2 tỷ đồng
- Cổ phiếu thường (tương ứng 800.000 cổ phiếu) 8 tỷ đồng

Yêu cầu:

1. Xác định doanh thu và EBIT năm 2016
2. Xác định chi phí lãi vay, lợi nhuận sau thuế năm 2016, biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%.
3. Tính DOL, EPS, DFL ở mức tiêu thụ 50.000 sản phẩm
4. Nếu doanh số tiêu thụ năm 2017 ước tăng 20% từ mức 50.000 hộp do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi) thì EPS năm 2017 ước đạt được bao nhiêu.
5. Công ty đang cân nhắc dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng trị giá 6 tỷ đồng vào năm 2017 với ba phương án tài trợ vốn như sau:

Chỉ tiêu	**Phương án 1**	**Phương án 2**	**Phương án 3**
Trái phiếu nợ - Lãi suất 8%	50 %	55 %	60 %
Cổ phiếu ưu đãi - Cổ tức 10%	50 %	10%	20 %
Cổ phiếu thường – Giá bán 10.000đ/cổ phiếu		35 %	20 %

Hãy lập bảng tính EPS (trong đó thể hiện rõ tổng giá trị tài sản của công ty sau khi thực hiện dự án) cho ba phương án tài trợ trên biết rằng EBIT kỳ vọng sau đầu tư 6,1 tỷ đồng. Với tư cách là nhà quản trị tài chính, anh (chị) cho ý kiến của mình về việc thực hiện dự án trên.

6. Vẽ đồ thị EBIT-EPS, tính điểm bàng quan giữa các phương án? Cho nhận xét

Bài 4.5. Công ty Z hiện có 100.000 cổ phiếu thường đang lưu hành với giá thị trường là $50/cổ phiếu. Công ty cũng có 2 triệu USD nợ trái phiếu với lãi suất 8%. Hiện nay, công ty đang cân nhắc dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng trị giá 3 triệu USD. Dự án này có thể được tài trợ theo nhiều phương án

- **Phương án 1**: tài trợ toàn bộ bằng phát hành cổ phiếu thường với giá phát hành là $50/CP.
- **Phương án 2:** tài trợ toàn bộ bằng nợ vay với lãi suất 7%.
- **Phương án 3**: tài trợ bằng cổ phiếu ưu đãi với chi phí 8%.
- **Phương án 4**: tài trợ 60% bằng cổ phiếu thường với giá phát hành là $50/cổ phiếu và 40% còn lại được tài trợ bởi trái phiếu với lãi suất 8%.

Yêu cầu:

1. Công ty kỳ vọng là mức EBIT sau khi thực hiện chương trình đầu tư mở rộng là 1 triệu USD, hãy tính EPS cho cả 04 phương án tài trợ, biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
2. Vẽ đồ thị EBIT-EPS, tính điểm bàng quan giữa các phương án? Giải thích?

Bài 4.6 Công ty Minh Hùng hiện kinh doanh một loại sản phẩm có tình hình năm 200N như sau:

- Doanh thu	35 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	5,0388 tỷ đồng
- Chi phí cố định	12,6 tỷ đồng
- Nợ trái phiếu với lãi suất 8% /năm	5 tỷ đồng
- Nợ dài hạn khác lãi suất 7%/năm	2 tỷ đồng
- Cổ phiếu ưu đãi với cổ tức hàng năm 12%	2 tỷ đồng
- Cổ phiếu thường (tương ứng 900.000 cổ phiếu)	9 tỷ đồng

Yêu cầu: (các yêu cầu độc lập nhau)

1. Xác định biến phí đơn vị sản phẩm. Tính DOL, DFL, DTL, lập bảng tính EPS năm 200N, biết rằng giá bán 500.000 đồng/sp và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%.
2. Kế hoạch doanh số năm 2015 dự kiến tăng 20% so với 200N do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi), hãy ước tính EBIT và EPS năm 200(N+1).
3. Để đạt mục tiêu EBIT năm 200(N+1). tăng 30% so với năm 200N, công ty đưa ra phương án sau:
   - Thay đổi dây chuyền sản xuất làm tăng định phí hàng năm 1,7 tỷ đồng
   - Biến phí nguyên vật liệu giảm 40.000 đồng/sản phẩm
   - Lương công nhân trực tiếp sản xuất giảm 10.000 đồng/sản phẩm. Hãy xác định sản lượng cần tiêu thụ để đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 200(N+1).
4. Với dự kiến doanh thu năm 2015 tăng 15% so với năm 200N, nhà tài chính dự kiến thay đổi cơ cấu vốn tăng nợ đạt mức 40% giá trị tổng tài sản do doanh nghiệp nắm giữ bằng cách phát hành trái phiếu (giá bán = mệnh giá) với lãi suất 8%/năm để mua lại một phần cổ phiếu thường do công ty phát hành với giá mua 10.000đồng/cổ phiếu. Trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, hãy tính EPS dự kiến năm 200(N+1) và cho nhận xét của các anh (chị).

Bài 4.7 Công ty cổ phần thương mại Minh Hưng hiện kinh doanh một loại sản phẩm có số liệu năm 200N như sau:

- Số lượng tiêu thụ 100.000 sản phẩm
- Giá bán 250.000 đồng/sản phẩm
- Chi phí hoạt động cố định hàng năm 6,8 tỷ đồng
- Chi phí biến đổi 150.000 đồng/sản phẩm
- Nợ trái phiếu với lãi suất 10% /năm 3 tỷ đồng
- Cổ phiếu ưu đãi với cổ tức hàng năm 15% 2 tỷ đồng
- Cổ phiếu thường (tương ứng 500.000 cổ phiếu) 6 tỷ đồng

Yêu cầu:

1. Tính lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT), độ lớn đòn bẩy hoạt động (DOL) ở mức tiêu thụ 100.000 sản phẩm.
2. Tính EPS, xác định độ lớn đòn bẩy tài chính (DFL) năm 2014 biết rằng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%
3. Nếu doanh số tiêu thụ năm 20(N+1) ước tăng 10% từ mức 100.000 sản phẩm do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi), hãy sử dụng đòn bẩy tổng hợp để ước tính mức EPS đạt được vào năm 200(N+1).
4. Công ty đang cân nhắc dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng trị giá 5 tỷ đồng với mức EBIT kỳ vọng sau khi thực hiện chương trình đầu tư mở rộng đạt được 4,2 tỷ đồng, với ba phương án tài trợ vốn như sau:

Chỉ tiêu	**Phương án 1**	**Phương án 2**	**Phương án 3**
Trái phiếu nợ - Lãi suất 9%	40 %	60 %	50 %
Cổ phiếu ưu đãi – Cổ tức 14%	30 %	10 %	25 %
Cổ phiếu thường – Giá bán 10.000đ/cổ phiếu	30%	30 %	25 %

Hãy lập bảng tính EPS (trong đó thể hiện tổng nguồn vốn) cho ba phương án tài trợ. Với tư cách là nhà quản trị tài chính, anh (chị) cho ý kiến của mình về việc thực hiện dự án trên.

5. Tính điểm bàng quan và vẽ đồ thị, cho nhận xét

Bài 4.8 Công ty Bình Minh hiện kinh doanh một loại sản phẩm có tình hình năm 200N như sau:

Đvt: 1.000 đồng

- Nợ trái phiếu với lãi suất 8% /năm 4.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi với cổ tức hàng năm 14% 4.000.000
- Cổ phiếu thường (tương ứng 650.000 cổ phiếu) 6.500.000
- Doanh thu tiêu thụ 30.000.000
- Giá bán/sản phẩm 500
- Chi phí biến đổi/sản phẩm 360

- Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp 1.591.200
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%

Yêu cầu:

1. Xác định định phí của doanh nghiệp, EPS, DOL, DFL năm 200N
2. Kế hoạch doanh số năm 200(N+1) dự kiến tăng 25% so với 200N do tăng sản lượng tiêu thụ (trong điều kiện các yếu tố khác không đổi), hãy ước tính EBIT và EPS đạt được năm 200(N+1).
3. Công ty đang cân nhắc dự án đầu tư mở rộng nhà xưởng trị giá 4 tỷ đồng vào năm 200(N+1)với ba phương án tài trợ vốn như sau:

Chỉ tiêu	**Phương án 1**	**Phương án 2**	**Phương án 3**
Trái phiếu nợ - Lãi suất 9%/năm	50 %	30 %	70 %
Cổ phiếu ưu đãi – Cổ tức 15%	50 %	40 %	
Cổ phiếu thường – Giá bán 10.000đ/cổ phiếu		30%	20 %

Hãy lập bảng tính EPS (trong đó thể hiện rõ tổng giá trị tài sản của công ty sau khi thực hiện dự án) cho ba phương án tài trợ trên. Với tư cách là nhà quản trị tài chính, anh (chị) cho ý kiến của mình về việc thực hiện dự án trên biết rằng EBIT kỳ vọng đạt được sau khi thực hiện chương trình đầu tư mở rộng tăng 30% so với năm 200N.

CHƯƠNG V – QUẢN TRỊ TÀI SẢN

Bài 5.1 Công ty CPTM N&T hiện kinh doanh một loại sản phẩm có số liệu năm 200N như sau:

- Số lượng cần mua 200.000 sản phẩm; Chi phí cho mỗi lần đặt hàng 1.500.000 đồng
- Chi phí tồn trữ một sản phẩm trong năm 24.000/sp, giá mua 300.000 đ/sp

Yêu cầu:

1. Hãy xác định số lượng đặt hàng tối ưu theo mô hình EOQ. Với số lượng đặt hàng này, hãy xác định mức tồn kho bình quân, số lần đặt hàng mỗi năm và tổng chi phí tồn kho cho lượng sản phẩm này mỗi năm là bao nhiêu
2. Trong trường hợp nhà cung cấp đưa ra chính sách bán hàng có chiết khấu như sau

Số lượng hàng mỗi lần mua	Suất chiết khấu	Số lượng hàng mỗi lần mua	Suất chiết khấu
Từ 0 đến 4.999 Từ 5.000 đến 7.999	0% 0,5%	Từ 8.000 đến 11.999 ≥ 12.000	1,0% 1,2%

Hãy xác định số lượng đặt hàng tối ưu và tổng chi phí có liên quan đến việc mua hàng với số lượng này trong năm là bao nhiêu

Bài 5.2. Công ty Hồng Hoa hiện sản xuất một loại sản phẩm có số liệu năm 200N như sau:

- Số lượng sản phẩm cần sản xuất 50.000 sản phẩm từ nguyên vật liệu chính A

Diễn giải	Đvt	Vật liệu A
Định mức sử dụng	kg/sp	10
Chi phí đặt hàng	đồng	1.800.000
Chi phí tồn trữ/năm	đồng/kg	112.500
Giá mua	đồng/kg	400.000

Yêu cầu:

1. Hãy xác định số lượng đặt hàng tối ưu theo mô hình EOQ. Với số lượng đặt hàng này, mức tồn kho bình quân và tổng chi phí tồn kho mỗi năm là bao nhiêu
2. Trong trường hợp nhà cung cấp đưa ra chính sách bán hàng có chiết khấu như sau

Số lượng hàng Mỗi lần mua	Suất chiết khấu	Số lượng hàng mỗi lần mua	Suất chiết khấu
Từ 0 đến 4.999	0,0%	Từ 7.500 đến 9.999	0,9%
Từ 5.000 đến 7.499	0,5%	Từ 10.000 – 14.999	1,0%
		≥ 15.000	1,1%

Với tư cách là nhà quản trị tài chính, anh (chị) hãy cho nhận xét. Hãy tính tổng chi phí có liên quan đến việc sử dụng nguyên vật liệu của doanh nghiệp trong năm là bao nhiêu

Bài 5.3. Công ty cổ phần Minh Trung hiện có doanh thu bán chịu hàng năm 16 tỷ đồng, kỳ thu tiền bình quân là 45 ngày, giá bán 300.000đ/sp và biến phí 200.000đ/sp. Hiện tại công ty đang áp dụng chính sách bán chịu là "net 30". Nếu thay đổi chính sách bán chịu thành "2/10, net 45" thì ước tính:

- Doanh thu tăng 10% do sản lượng tiêu thụ tăng (giá bán, biến phí đơn vị sản phẩm và định phí không đổi)
- 30% khách hàng (tương ứng với 40% doanh thu) sẽ trả nhanh để lấy chiết khấu do đó, kỳ thu tiền bình quân sẽ giảm chỉ còn 30 ngày.

Theo anh (chị) công ty Minh Trung có nên áp dụng chính sách mới hay không biết rằng nợ khó đòi của công ty thường ở mức 4% trên doanh và chi phí cơ hội tính trên vốn đầu tư là 8%/năm.

Bài 5.4. Công ty C&M hiện có doanh thu bán chịu hàng năm của công ty khoảng 3 tỷ đồng, kỳ thu tiền bình quân là 60 ngày, giá bán 250.000đ/sp và biến phí 180.000đ/sp. Hiện tại công ty đang áp dụng chính sách bán chịu là net 30. Nếu thay đổi chính sách bán chịu thành 2/10, net 45 thì ước tính:

- Doanh thu tăng 800 triệu đồng và định phí tăng 40.000.000 triệu đồng

- 40% khách hàng sẽ trả nhanh để lấy chiết khấu do đó, kỳ thu tiền bình quân sẽ giảm chỉ còn 45 ngày.

Theo anh (chị) Cty C&M có nên áp dụng chính sách mới hay không biết rằng nợ khó đòi của công ty thường ở mức 3% và chi phí cơ hội tính trên vốn đầu tư là 10%

Bài 5.5. Công ty HBM hiện có doanh thu bán chịu hàng năm của công ty khoảng 8 tỷ đồng, kỳ thu tiền bình quân là 60 ngày, giá bán 400.000đ/sp và biến phí 260.000đ/sp. Hiện tại công ty đang áp dụng chính sách bán chịu là net 30. Nếu thay đổi chính sách bán chịu thành 3/10, net 45 thì ước tính:

- Doanh thu tăng 600.000.000 triệu đồng nhưng định phí không đổi
- 50% khách hàng sẽ trả nhanh để lấy chiết khấu do đó, kỳ thu tiền bình quân sẽ giảm chỉ còn 45 ngày.

Theo anh (chị) Cty HBM có nên áp dụng chính sách mới hay không biết rằng nợ khó đòi của công ty thường ở mức 3% và chi phí cơ hội tính trên vốn đầu tư vào khoản phải thu là 10%

Bài 5.6. Công ty Siprodex có nhu cầu sử dụng nguyên liệu trong năm là 600.000 đơn vị, Giá mua là 400.000 đồng/ đơn vị, chi phí mỗi lần đặt hàng là 2.000.000 đồng, chi phí lưu kho trên một đơn vị nguyên liệu bằng 7,5% giá mua.

Yêu cầu

1. Số lượng đặt hàng tối ưu mỗi lần (EOQ)
2. Mức tồn kho bình quân tối ưu (EOQ/2)
3. Số lần đặt hàng tối ưu trong năm
4. Tổng chi phí đặt hàng trong năm
5. Tổng chi phí bảo quản (lưu kho) trong một năm
6. Tổng chi phí tồn kho trong một năm
7. Điểm đặt hàng lại (cho số ngày của năm là 360 và thời gian mua hàng là 4 ngày)

Bài 5.7. Để phục vụ cho công tác thu mua tôm nguyên liệu, Công ty Inseldof đặt một trạm thu mua tại tỉnh Bạc Liêu. Theo báo cáo của tổ thu mua, bình quân hàng ngày tổ cần bù đắp số tiền đã chi tiêu cho việc thu mua khoảng 300 triệu đồng. Inseldof đang xem xét ra quyết định tồn quỹ tiền mặt cho tổ thu mua. Có hai ngân hàng ở Bạc Liêu mà Incomfish liên hệ để mở tài khoản giao dịch. Agribank đồng ý sử dụng tiền nhàn rỗi của tổ thu mua để đầu tư tín phiếu kho bạc và có thể kiếm được lãi suất 8,4%/năm. Khi cần tiền cho thu mua thì Agribank sẽ bán tín phiếu kho bạc để bù đắp thiếu hụt cho tổ thu mua nhưng tính phí là 560.000 đồng cho mỗi lần giao dịch. Ngược lại với Agribank, Incombank đồng ý sử dụng tiền nhàn rỗi của tổ thu mua cho mục tiêu đầu tư ngắn hạn và cam kết mức lãi suất kiếm được là 7,5%/năm nhưng khi cần tiền bù đắp cho thiếu hụt trong thu mua thì Incombank có thể bán chứng khoán đầu tư ngắn hạn và thu phí là 400.000 đồng cho mỗi lần giao dịch. Bạn hãy tư vấn xem:

Yêu cầu

1. Incomfish nên quyết định tồn quỹ tiền mặt cho tổ thu mua là bao nhiêu?
2. Incomfish nên giao dịch với ngân hàng nào?

Bài 5.8. Ngày 15/05/2015 công ty ABC mua một TSCĐ, giá mua tại cửa khẩu TP.HCM (CIF) là 600 triệu đồng. Thuế suất thuế nhập khẩu 10%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 50%, thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%. Các chi phí vận chuyển, lắp đặt tài sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 25 triệu đồng.

Yêu cầu:

1. Xác định nguyên giá TSCĐ? Biết rằng công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
2. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ trên theo 2 phương pháp: đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh. Biết rằng thời gian sử dụng TSCĐ dự kiến là 5 năm bắt đầu từ 15/06/2015. Giá trị thu hồi dự kiến ước tính không đáng kể
3. Tính chi phí khấu hao năm 2015 và 2016 của tài sản này

Bài 5.9. Tháng 3/2016, Công ty L&L đầu tư một dây chuyền sản xuất mới có giá mua là 380 triệu đồng, thuế nhập khẩu 10%, thuế tiêu thụ đặc biệt 20%, chi phí lắp đặt và chạy thử 78,4 triệu đồng. Thời gian sử dụng dự kiến 5 năm, khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần có điều chỉnh. Giá trị thu hồi sau khi hết thời gian hoạt động của máy ước tính 2 triệu đồng. Đưa vào sử dụng bắt đầu tư 16/04/2016.

Yêu cầu

1. Lập bảng tính khấu hao của tài sản cố định
2. Xác định chi phí khấu hao năm 2016, 2017

Bài 5.10. Ngày 1/2/200N công ty ABC mua một ô tô về làm TSCĐ, giá mua tại cửa khẩu TP.HCM (CIF) là 300 triệu đồng. Thuế suất thuế nhập khẩu ô tô là 90%, thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt là 50%, thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%. Các chi phí vận chuyển, lắp đặt tài sản (không bao gồm thuế giá trị gia tăng) là 25 triệu đồng, lệ phí trước bạ 13 triệu đồng.

Yêu cầu:

1. Xác định nguyên giá TSCĐ? Biết rằng công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, thời gian sử dụng TSCĐ dự kiến là 5 năm bắt đầu từ tháng 4 năm 200N.
2. Lập kế hoạch khấu hao TSCĐ trên theo 2 phương pháp: đường thẳng, số dư giảm dần có điều chỉnh?